

Số: 040 /CV.TICCO

Tiền Giang, ngày 26 tháng 01 năm 2016

CÔNG BỐ THÔNG TIN
(V/v Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Tổ chức niêm yết: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO)

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Đinh Bộ Lĩnh, phường 9, TP Mỹ Tho, Tiền Giang

Điện thoại : (073) 3872 878

Fax : (073) 3850 597

Mã Chứng khoán: **THG**

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Văn Quang

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ vào Nghị quyết số 45/NQ.HĐQT ngày 03/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

Căn cứ vào Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã gửi đến Quý cổ đông ngày 06/01/2016 và thời gian Quý cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty trước ngày 23/01/2016.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản vào lúc 8h00 và kết thúc lúc 9h30 ngày 26/01/2016 và xin được công bố thông tin như sau.

- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 01/BB.DHĐCĐ ngày 26/01/2016.

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 01/NQ.DHĐCĐ ngày 26/01/2016.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT TICCO.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



TRẦN VĂN QUANG

Số: 01 /NQ.ĐHĐCĐ

Mỹ Tho, ngày 26 tháng 01 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG TIỀN GIANG
(Thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang (TICCO);

- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang ngày 26/01/2016.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: - Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung (lần 4) Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ sửa đổi.

(Số cổ phần biểu quyết tán thành là 9.267.988 cổ phần, chiếm tỷ lệ 92,68% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

Điều 2: Thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung được thống nhất trong Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 3: Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCK, SGDCK;
- Ban Tổng giám đốc;
- Kế toán trưởng công ty TICCO;
- Website: ticco.com.vn;
- Lưu Phòng NC-PT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ VĂN ĐIỆP

Số: 01 /BB.ĐHĐCĐ

Mỹ Tho, ngày 26 tháng 01 năm 2016

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang;
- Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ.HĐQT ngày 03/12/2015 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang;
- Căn cứ Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 06/01/2016.

Hôm nay, vào lúc 8h00, ngày 26 tháng 01 năm 2016, tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, địa chỉ: Số 90, Đình Bộ Lĩnh, Phường 9, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang, chúng tôi gồm:

• Thành phần Ban kiểm phiếu:

1. Ông Lê Văn Điệp: - Chủ tịch HĐQT – Trưởng ban
2. Ông Trần Hoàng Huân: - Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật) – Thành viên
3. Ông Trần Văn Quang - Thư ký Công ty – Thành viên

• Thành phần Ban giám sát kiểm phiếu:

1. Ông Trương Bích Huyền - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Vũ Duy Hưng - Thành viên Ban Kiểm soát

• Chứng kiến kiểm phiếu

1. Ông Lý Phùng Dương - Cổ đông
2. Ông Trần Đức Nghị - Cổ đông
3. Ông Nguyễn Ngọc Đảnh - Cổ đông

Cùng tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung cụ thể như sau:

I. Nội dung xin ý kiến:

Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về vấn đề sau:



- Sửa đổi, bổ sung (lần 4) Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

II. Nguyên tắc kiểm phiếu:

1. Các phiếu lấy ý kiến cổ đông được coi là phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Gửi về đúng địa chỉ Công ty trước ngày 23/01/2016.

- Phải được đựng trong phong bì dán kín.

- Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty.

- Phiếu biểu quyết chỉ đánh vào 1 trong 3 ô “tán thành” hoặc “không tán thành” hoặc “không ý kiến” của từng nội dung lấy ý kiến.

a. Trường hợp cổ đông là tổ chức: phiếu biểu quyết phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật.

b. Trường hợp cổ đông là cá nhân: Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Cổ đông.

2. Biểu quyết thông qua: Các phiếu lấy ý kiến cổ đông có đánh dấu vào ô “Tán thành” thì được xem là biểu quyết thông qua từng nội dung lấy ý kiến;

3. Biểu quyết không thông qua:

- Các phiếu lấy ý kiến cổ đông đánh dấu vào ô “không tán thành”.

- Các phiếu lấy ý kiến cổ đông đánh dấu vào ô “không ý kiến”.

- Các phiếu không hợp lệ.

Thì được xem là biểu quyết không thông qua các nội dung lấy ý kiến.

4. Các phiếu lấy ý kiến đã được Công ty gửi đến cổ đông nhưng bị bưu điện hoàn trả về Công ty do địa chỉ không đầy đủ hoặc không có người nhận tại địa chỉ mà cổ đông đăng ký hoặc vì lý do khác thì được xem là không tham gia biểu quyết các nội dung lấy ý kiến;

Những nguyên tắc nêu trên được nhất trí thông qua trước các thành viên kiểm phiếu tại buổi kiểm phiếu trước khi thực hiện công tác kiểm phiếu.

III. Kết quả kiểm phiếu:

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1. Tổng số phiếu biểu quyết gửi cổ đông (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/12/2015)	360	10.000.000	100%
2. Tổng số phiếu thu về	144	9.303.639	93,04%

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Trong đó:			
- Phiếu hợp lệ	144	9.303.639	93,04%
- Phiếu không hợp lệ	0	-	0,00%
3. Tổng số phiếu không gửi về TICCO	139	624.759	6,25%
4. Tổng số phiếu địa chỉ không đầy đủ hoặc địa chỉ không có người nhận do đơn vị bưu điện hoàn trả lại.	77	71.602	0,72%

Kết quả biểu quyết:

Vấn đề: Sửa đổi, bổ sung (lần 4) Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

Ý kiến	Số phiếu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ %
Tán thành	138	9.267.988	92,68%
Không tán thành	0	-	0,00%
Không ý kiến	6	35.651	0,36%

Thông qua vấn đề: Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết tán thành thông qua vấn đề là **138 phiếu**, tương đương **9.267.988 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **92,68%**.

V. Kết luận:

Kết quả lấy ý kiến cổ đông về nội dung trên, Ban kiểm phiếu kết luận: Trình tự thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2014.

- Căn cứ Điều 144, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ kết quả biểu quyết;

Vấn đề: với tỷ lệ tán thành đạt **92,68%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang, ĐHCĐ TICCO thông qua quyết định sau bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung (lần 4) Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ sửa đổi.

Biên bản được lập lúc 9h10 cùng ngày tại trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang và được chuyển tới các Quý cổ đông thông qua Website Công ty: <http://ticco.com.vn>.

Chúng tôi, đại diện cho Ban kiểm phiếu và Ban giám sát kiểm phiếu cùng ký tên dưới đây để cam kết về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu nêu trên./.

BAN KIỂM PHIẾU

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Hoàng Huân

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Văn Điệp

BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BKS



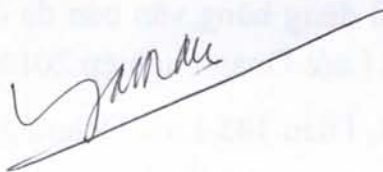
Vũ Duy Hưng

THÀNH VIÊN BKS



Trương Bích Huyền

THƯ KÝ BAN KIỂM PHIẾU



Trần Văn Quang

BẢNG SO SÁNH ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LẦN 4

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1.a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>Không có</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. a. "<u>Vốn điều lệ</u>" là <u>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</u></p> <p>h. "<u>Cán bộ quản lý</u>" là <u>Tổng giám đốc điều hành, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các Công ty trực thuộc được Hội đồng quản trị phê chuẩn.</u></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</p> <p>Không có</p>	<p><i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Không có</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc điều hành.</u> <u>Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc điều hành được quy định tại Điều 32 của Điều lệ này</u></p>	<p>Bổ sung Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu Không có</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 5. <u>Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</u></p>	<p>Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp 2014 và tình hình thực tế công ty</p>
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 3. Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần người đã mất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người thừa kế duy nhất theo luật định. - Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục uỷ quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa 	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần <i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>



Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>những người thừa kế theo pháp luật.</p> <p>4. Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp, đăng ký làm sở hữu các cổ phần được thừa kế phải thực hiện các thủ tục đăng ký với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để xác nhận là cổ đông mới của Công ty và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.</p>		
<p>Điều 9. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần <u>chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp</u>. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. <u>Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau.....</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>nắm giữ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên</u> có các quyền sau.....</p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3.c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty</u>. <u>Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; 	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</u> <u>Báo cáo tài chính hằng năm;</u> 	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p>	
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Không có</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán</p> <p>q. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước</p>	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2.a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p>	<p><u>đồng được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p>	
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p><u>3. Thông báo được đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</u></p> <p><u>4. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương</u></p> <p><u>5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</u></p> <p>a) <u>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</u></p> <p>b) <u>Phiếu biểu quyết;</u></p> <p>c) <u>Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp.</u></p> <p><u>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, tài liệu họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu. Đồng thời, Công ty phải cung cấp tài liệu theo phương thức gửi thư bảo đảm nếu có yêu cầu bằng văn bản từ phía cổ đông công ty</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>5.b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p>	<p>7.b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <u>ít nhất 10%</u> cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất 51%</u> tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2.Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho <u>ít nhất 33%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì phó chủ tịch hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trường hợp chủ tịch hội đồng quản trị và phó hội đồng quản trị không thể chủ trì đại hội, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>.....</p> <p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu <u>một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành. <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>3. Đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì các vấn đề được thông qua khi có ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>Nghi quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</u> <u>Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u> <u>Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u> <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</u> <u>Tổ chức lại, giải thể công ty;</u> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>3. <u>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm</u></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.	
<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 143 và khoản 1, khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.</i></p>
<p>2. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 145 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Không có</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p><i>Bổ sung Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Không có</p>	<p>Điều 25. Cơ cấu tiêu chuẩn thành viên hội đồng quản trị</p>	<p><i>Bổ sung Theo Luật doanh nghiệp 2014</i></p>


Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty. c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. <p>2. Thành viên hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; b. Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát trong ba (03) năm gần nhất; c. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty; d. Không phải là người làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất; e. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất. <p>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc</p>	

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p>	
<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (3) nhiều nhất là năm (5) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị không điều hành/ độc lập tối thiểu là 2 thành viên</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Không có</p>	<p>3.1. <u>Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;</u></p>	<p><i>Theo Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>11. Khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, Hội đồng Quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông. Trong trường hợp Quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với các quy định này gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm và phải bồi thường cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất sáu tháng có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một phó chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</u> Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>2.....</p> <p>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không ủy quyền cho Phó Chủ tịch, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.</p>	<p>2.....</p> <p>Bãi bỏ</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>
<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
Không có	<p>thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	Bổ sung Theo Luật Doanh nghiệp 2014
<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần</p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 29 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 29 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.</p>	<p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp.</p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
<p>8.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	Theo Luật Doanh nghiệp 2014
Không có	<p>17. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Bổ sung Theo Luật Doanh nghiệp 2014

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3.c. Kiến nghị Hội đồng Quản trị quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế nhân sự hoặc thành lập/giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo yêu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển Công ty.</p> <p>3.g. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm sau;</p> <p>i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán)</p>	<p><u>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết</u></p> <p>Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>3.c. <u>Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;</u></p> <p>3.g. <u>Trong tháng giêng hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm</u></p> <p>3.i. <u>Chuẩn bị các kế hoạch đầu tư, các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán)</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>Điều 32. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành</p>	<p>Điều 34. Thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên, <u>các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</u></p> <p>2. <u>Trong các Kiểm soát viên phải có ít nhất một người là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp. Kiểm soát viên không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty và không phải là người trong bộ phận kế toán của Công ty. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Công ty.</u></p> <p>3. <u>Kiểm soát viên không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</u></p> <p>4. <u>Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.</u></p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c. Không được giữ chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</p>	<p>6. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p><i>Bãi bỏ</i></p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p> 
<p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p>	<p>8. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p>	<p>Theo Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>a. <u>Kiểm soát viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Kiểm soát viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Kiểm soát viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ Kiểm soát viên đó không còn năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p>d. <u>Kiểm soát viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>e. <u>Kiểm soát viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	